

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2023

V/v: Tranh chấp ly hôn giữa anh S và chị T.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn S và ông Bùi Quang Hợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXX-ST ngày 02/6/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1974, có mặt;

Địa chỉ: Khu V, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bị đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm: 1977, vắng mặt;

Địa chỉ:

- Nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Ninh;

- Nơi thường trú: phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*. Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Nguyễn Ngọc S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị T kết hôn ngày 29/10/2019, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường H. Sau khi kết hôn, hai bên chung sống với nhau ngay. Quá trình chung sống, thời gian đầu hòa thuận và hạnh phúc. Tuy nhiên, từ tháng 02/2020 vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu

thuần, chị T bỏ vào Đồng Nai sinh sống và từ đó vợ chồng sống ly thân, nguyên nhân do không hợp. Nay, anh cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, không có tương lai hạnh phúc và không có khả năng đoàn tụ, nên anh vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị T. Hai bên thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh là nơi giải quyết vụ án ly hôn giữa hai bên.

- Về nuôi con chung: Anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

*. Đối với bị đơn là chị Bùi Thị T: Chị có đơn đề nghị lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh là nơi giải quyết vụ án ly hôn giữa hai bên; có đơn đề nghị giải quyết vụ án (khi Tòa án làm việc, hòa giải và xét xử) vắng mặt và có ý kiến trình bày nhất trí với các ý kiến trên của nguyên đơn, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Nhất trí ly hôn;

- Về nuôi con chung: Chị cũng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản: Chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

*. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đầy đủ và đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị:

+. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Ngọc S được ly hôn chị Bùi Thị T.

+. Về nuôi con chung: Không đề cập giải quyết.

+. Về chia tài sản: Không đề cập giải quyết.

+. Về án phí: Buộc anh S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là chị Bùi Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Nhận thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc S và chị Bùi Thị T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và không vi phạm các điều kiện kết hôn, nên hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không tiến hành hòa giải được (bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt), anh S vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn; còn chị T trong quá trình giải quyết, có ý kiến trình bày nhất trí ly hôn.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa hai bên đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho anh S được ly hôn chị T là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con chung: Do các bên xác định không có và không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập xem xét.

[4]. Về chia tài sản: Do các bên không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết. Tuy nhiên, sau này các bên vẫn được quyền yêu cầu bằng vụ việc dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc S và chị Bùi Thị T.

2. Về nuôi con chung: Không đề cập giải quyết.

3. Về chia tài sản: Không đề cập giải quyết.

*. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc anh Nguyễn Ngọc S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0001582 ngày 02/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh; anh S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tuyền

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *UBND P. Hòa Long, TP. Bắc Ninh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tuyền

